

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	9910	Máy Chà Nhám Bề mặt Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	011	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	9910	Máy Chà Nhám Bề mặt Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	011-1	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	9911	Máy Chà Nhám Bề mặt Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	011	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	9911	Máy Chà Nhám Bề mặt Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	011-1	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	GV5010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	013	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	GV5010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	013-1	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	GV6010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	013	1
651285-7	Công tắc SGEL206C-4	GV6010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bề mặt Động Cơ Điện	013-1	1

Ngày in 16/07/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co